

Số: /QĐ-SGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**  
**cho các đơn vị trực thuộc năm 2026**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước*

*Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;*

*Căn cứ Công văn số 648/UBND-KGVX ngày 12/02/2026 của UBND Thành phố về việc kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 (tạm cấp kinh phí 04 tháng cuối năm 2025 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục năm học 2025-2026 tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2025, tổng số tiền là 35.375.623.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng), chi tiết theo biểu kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực I;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiền**

**Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.**  
**Chương 422.**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHÂN BỐ  
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / / 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**1. Căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ**

Thực hiện phân bổ và giao theo Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 và Công văn số 648/UBND-KGVX ngày 12/02/2026 của UBND Thành phố về việc kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

**2. Dự toán ngân sách nhà nước phân bổ cho các đơn vị trực thuộc**

*Đơn vị tính: nghìn đồng.*

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí tạm cấp 04 tháng cuối năm 2025 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)
1	2	3
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>35.375.623</b>
	<b><u>Chia ra:</u></b>	
	<b>Quản lý hành chính</b>	
	<b>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>35.375.623</b>
	<b>Cộng Loại 070 Khoản 074</b>	<b>35.375.623</b>
1	Trường THPT Đông Đa	379.380
2	Trường THPT Kim Liên	359.873
3	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	373.837
4	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa	362.213
5	Trường THPT Vân Nội	343.138
6	Trường THPT Cổ Loa	328.751
7	Trường THPT Liên Hà	333.816
8	Trường THPT Đông Anh	295.916
9	Trường THPT Sóc Sơn	320.168
10	Trường THPT Kim Anh	288.624
11	Trường THPT Trung Giã	254.111
12	Trường THPT Đa Phúc	322.405
13	Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm	389.076
14	Trường THPT Việt Đức	337.774
15	Trường THPT chuyên Chu Văn An	493.865
16	Trường THPT Tây Hồ	348.780
17	Trường THPT Phan Đình Phùng	374.849

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí tạm cấp 04 tháng cuối năm 2025 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)
1	2	3
18	Trường THPT Phạm Hồng Thái	353.000
19	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	313.395
20	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	531.232
21	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	302.074
22	Trường THPT Nhân Chính	283.570
23	Trường THPT Yên Hoà	316.304
24	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan	365.788
25	Trường THPT Ngọc Hồi	368.045
26	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	337.465
27	Trường THPT Ngô Thị Nhậm	299.342
28	Trường THPT Thăng Long	328.266
29	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng	352.404
30	Trường THPT Trần Nhân Tông	339.266
31	Trường THPT Trương Định	343.620
32	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	317.219
33	Trường THPT Yên Viên	294.596
34	Trường THPT Dương Xá	284.852
35	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	302.608
36	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	337.025
37	Trường THPT Lý Thường Kiệt	237.954
38	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	309.816
39	Trường THPT Xuân Đình	348.996
40	Trường THPT Đại Mỗ	256.277
41	Trường THPT Thượng Cát	279.582
42	Trường THPT Xuân Giang	256.240
43	Trường THPT Minh Phú	190.000
44	Trường THPT Cầu Giấy	388.318
45	Trường THPT Trung Văn	306.558
46	Trường THPT Mê Linh	307.101
47	Trường THPT Tự Lập	205.704
48	Trường THPT Quang Minh	239.710
49	Trường THPT Tiến Thịnh	216.516
50	Trường THPT Tiên Phong	258.673
51	Trường THPT Yên Lãng	255.331
52	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	389.956
53	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ	440.452
54	Trường THPT Quang Trung - Hà Đông	329.668
55	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	343.820
56	Trường THPT chuyên Sơn Tây	492.654
57	Trường THPT Tùng Thiện	354.741

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí tạm cấp 04 tháng cuối năm 2025 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)
1	2	3
58	Trường THPT Xuân Khanh	265.487
59	Trường THPT Ba Vì	310.546
60	Trường THPT Bất Bạt	219.230
61	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì	396.105
62	Trường THPT Quảng Oai	385.847
63	Trường phổ thông Dân tộc nội trú	243.360
64	Trường THPT Phúc Thọ	330.155
65	Trường THPT Ngọc Tảo	371.780
66	Trường THPT Vân Cốc	217.620
67	Trường THPT Đan Phượng	306.146
68	Trường THPT Hồng Thái	284.899
69	Trường THPT Tân Lập	298.000
70	Trường THPT Thạch Thất	378.387
71	Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T.Thất	356.821
72	Trường THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất	339.778
73	Trường THPT Bắc Lương Sơn	150.768
74	Trường THPT Hoài Đức A	336.679
75	Trường THPT Hoài Đức B	344.064
76	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	314.094
77	Trường THPT Quốc Oai	398.174
78	Trường THPT Minh Khai	345.805
79	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	261.508
80	Trường THPT Chương Mỹ A	375.635
81	Trường THPT Chương Mỹ B	334.142
82	Trường THPT Chúc Động	346.964
83	Trường THPT Xuân Mai	431.879
84	Trường THPT Thanh Oai A	278.390
85	Trường THPT Thanh Oai B	307.204
86	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai.	269.100
87	Trường THPT Thường Tín	326.852
88	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín	304.000
89	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	209.112
90	Trường THPT Vân Tảo	251.644
91	Trường THPT Lý Tử Tấn	250.464
92	Trường THPT Mỹ Đức A	380.278
93	Trường THPT Mỹ Đức B	301.144
94	Trường THPT Mỹ Đức C	255.612
95	Trường THPT Hợp Thanh	258.925
96	Trường THPT Ứng Hoà A	299.735
97	Trường THPT Ứng Hoà B	247.216

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí tạm cấp 04 tháng cuối năm 2025 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)
1	2	3
98	Trường THPT Đại Cường	150.930
99	Trường THPT Lưu Hoàng	190.176
100	Trường THPT Trần Đăng Ninh	318.951
101	Trường THPT Phú Xuyên A	374.643
102	Trường THPT Phú Xuyên B	301.392
103	Trường THPT Đồng Quan	309.450
104	Trường THPT Tân Dân	242.948
105	Trường THPT Bắc Thăng Long	254.489
106	Trường THPT Thạch Bàn	267.300
107	Trường THPT Minh Quang	101.472
108	Trường THPT Phúc Lợi	215.560
109	Trường THPT Đông Mỹ	160.692
110	Trường THPT Xuân Phương	251.798
111	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	151.023
112	Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh	212.172
113	Trường THPT Hoài Đức C	136.506
114	Trường THPT Khương Đình	177.176
115	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Khương Hạ	106.413
116	Trường THPT Mỹ Đình	169.669
117	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	140.800
118	Trường THPT Minh Hà	78.502
119	Trường THPT Thọ Xuân	26.657
120	Trường THPT Đỗ Mười	37.758
121	Trường THPT Phúc Thịnh	30.883